



MÃY Ý KIẾN VỀ GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA TRƯỚC YÊU CẦU HỘI NHẬP

NGUYỄN VĂN DÂN *

GẦN đây, giáo dục đang trở thành chủ đề tranh luận sôi nổi trên báo chí. Đứng trước yêu cầu phát triển đất nước, ngành giáo dục của Việt Nam đang phải gánh một trách nhiệm rất nặng nề, thậm chí có người còn cho rằng giáo dục là “lối đi duy nhất để Việt Nam thoát nghèo”.

Trước tình hình đó, rất nhiều ý kiến đang muốn tiếp thu các quan điểm và mô hình giáo dục của nước ngoài, nhất là của phương Tây, để cải cách ngành giáo dục Việt Nam. Chúng ta có thể thấy các ý kiến tranh luận tập trung vào những giải pháp chính như: Cải cách phương pháp truyền thụ kiến thức; hạn chế phương pháp thiên về thầy nói, trò ghi để nghiêng về phương pháp gợi mở và có sự tham gia đối thoại tích cực của học sinh; tăng cường hoạt động nghiên cứu trong giáo dục đại học, biến các cơ sở giáo dục - đào tạo đại học thành các trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ; trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục - đào tạo nghề nghiệp và đại học; phát triển các trung tâm giáo dục - đào tạo phục vụ thị trường; xây dựng các cơ sở giáo dục - đào tạo đại học đạt chuẩn quốc tế.

Về giải pháp 1: Thực ra đây không phải là một giải pháp hoàn toàn mới. Bởi lẽ trong các trường đại học, nhiều giáo viên của chúng ta đã áp dụng phương pháp dạy học này rồi. Tuy nhiên, chúng ta chưa có những quy định chặt chẽ và những biện pháp khuyến khích cho việc áp dụng giải pháp này, vì thế nó chưa phát huy được tác dụng và hiệu quả trong giảng dạy đại học.

Về giải pháp 2: Đối với giải pháp biến các cơ sở giáo dục - đào tạo đại học thành các trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ, tôi cho rằng có vẻ như khi đề ra giải pháp này, một số nhà khoa học của Việt Nam nhằm vào mô hình giáo dục - đào tạo của nước Mỹ. Quả thực là nước Mỹ có những cơ sở giáo dục đại học đồng thời là những trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ rất mạnh. Thế nhưng, các nhà khoa học đó đã không tính đến một điều là nước Mỹ không có viện hàn lâm khoa học làm nhiệm vụ nghiên cứu thực thụ. Viện Hàn lâm Khoa học quốc gia của Hoa Kỳ thực chất chỉ là một hội danh dự, không vị lợi, tập hợp các học giả có thành tựu từ các cơ sở nghiên cứu trên cả nước, tự nguyện làm chức năng tư vấn chuyên môn cho Chính phủ và cho khu vực công. Còn nhiệm vụ nghiên cứu thực thụ được giao cho các trường đại học. Các thành viên của Viện Hàn lâm không được gọi là viện sĩ như ở Nga, Pháp..., và họ vẫn là thành viên của các cơ sở giáo dục và nghiên cứu. Vì thế, các cơ sở giáo dục - đào tạo đại học của Hoa Kỳ mới chính là các trung tâm nghiên cứu thực thụ, được Chính phủ cấp kinh phí và được những đơn vị đặt hàng nghiên cứu tài trợ, có cơ sở vật chất kỹ thuật riêng, thậm chí có cả các cơ sở sản xuất để nghiên cứu và triển khai. Từ đó chúng trở thành các trung tâm giáo dục và nghiên cứu khoa học rất mạnh của đất nước.

* PGS. TS, Phó viện trưởng Viện Thông tin khoa học xã hội

Về giải pháp 3: Đây là giải pháp phù hợp với xu hướng chung hiện nay trên thế giới. Tuy nhiên, ngay cả quan điểm của Liên hợp quốc cũng vẫn chủ trương coi trọng vai trò bao cấp và điều chỉnh của nhà nước trong các lĩnh vực an ninh quốc gia và khoa học cơ bản. Đây là vấn đề thuộc về nguyên tắc mà quốc gia nào cũng phải tính đến.

Về giải pháp 4: Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, chúng ta không thể tránh khỏi sự thâm nhập của yếu tố thị trường vào lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Tuy nhiên, chúng ta không được quên rằng mục tiêu của xã hội tri thức trong tương lai là tiến tới một xã hội chia sẻ tri thức, một xã hội học tập cho tất cả mọi người. Không để vì mục đích thị trường mà dẫn đến tình trạng mất cân đối trong giáo dục giữa khoa học cơ bản mang lại lợi ích lâu dài với khoa học ứng dụng mang lại lợi ích trước mắt; cũng như dẫn đến tình trạng chênh lệch xã hội do giáo dục gây ra. Điều này đã được Liên hợp quốc nhấn mạnh. Nhiều nước hiện nay đã ý thức được những điều này và họ đã có những chính sách điều chỉnh rất tích cực.

Nước ta là một nước đang phát triển và đi sau, việc cải cách giáo dục phải tính đến mọi yếu tố, và điều quan trọng là phải tính đến những xu hướng tương lai của thế giới để không lặp lại những khiếm khuyết của xã hội thị trường, tránh dẫn đến những hậu quả mà trong tương lai xã hội tri thức sẽ phải khắc phục.

Về giải pháp 5: Hiện chúng ta đang nói rất nhiều đến giáo dục theo chuẩn quốc tế, đặc biệt là giáo dục đại học, và chúng ta đang muốn phân đầu xây dựng một số trường đại học đẳng cấp quốc tế. Nhưng thế nào là chuẩn quốc tế trong giáo dục thì hầu như chúng ta chưa xác định được rõ ràng.

Trên thế giới, người ta mới chỉ có các tiêu chuẩn quốc tế ISO cho công tác quản lý giáo dục nói chung, chứ chưa có các chuẩn quốc tế về mục tiêu, nội dung, hiệu quả và chất lượng cho tất cả các lĩnh vực giáo dục. Chẳng hạn UNESCO đã ban hành tiêu chuẩn quốc tế về phân cấp giáo dục. Theo bảng tiêu chuẩn này, các cấp [hay trình độ] của hệ thống giáo dục sẽ bao gồm 7 cấp tính từ 0 đến 6: Cấp 0: Giáo dục tiền tiểu học (tức giáo dục mầm non); Cấp 1: Giáo dục tiểu học - giai đoạn đầu của giáo dục

cơ sở (6 năm giáo dục cơ sở bắt buộc); Cấp 2: Giáo dục trung học cơ sở - giai đoạn cuối của giáo dục cơ sở (3 năm; kết thúc 9 năm giáo dục cơ sở bắt buộc); Cấp 3: Giáo dục trung học phổ thông; Cấp 4: Giáo dục sau trung học phổ thông (từ 6 tháng đến 2 năm); Cấp 5: Giáo dục đại học giai đoạn đầu (không trực tiếp nhằm đào tạo trình độ nghiên cứu cao cấp; từ 2 đến 6 năm tùy chương trình học); Cấp 6: Giáo dục đại học giai đoạn cuối (hướng tới đào tạo trình độ nghiên cứu cao cấp cho sinh viên đã tốt nghiệp, giúp họ có khả năng đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu; ở cấp này, người học phải làm luận văn hoặc luận án tốt nghiệp).⁽¹⁾

Đây chỉ là các tiêu chuẩn phân cấp chung, còn các tiêu chuẩn về nội dung đào tạo cụ thể của mỗi ngành thì mỗi ngành và mỗi trường lại có các tiêu chuẩn riêng. Trên thế giới, các nước đều có tình trạng và kinh nghiệm giáo dục khác nhau, cho nên ta rất khó tiếp thu và học hỏi nước nào. Ngay cả cái hệ thống phân cấp giáo dục 7 bậc của UNESCO trên đây cũng không phải là đã được tất cả các nước áp dụng. Vì thế, việc lựa chọn mô hình nào cho phù hợp một cách thỏa đáng với điều kiện của nước ta là một vấn đề rất nan giải và đang gây lúng túng cho các nhà quản lý và nghiên cứu.

Chúng ta đang nói rất nhiều đến cải cách giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế, nhưng trong tất cả các văn kiện của Nhà nước và trong các cuộc tranh luận về giáo dục gần đây, thì hầu như chưa có ý kiến nào nói đến khung phân cấp giáo dục nói trên của UNESCO, và vì thế cũng chưa thể có ý kiến nào bàn về việc có cần thiết phải áp dụng nó hay không.

Chúng ta cũng đã và đang nói rất nhiều đến việc xây dựng các trường đại học “đạt tiêu chuẩn quốc tế”. Nhưng đại học tiêu chuẩn quốc tế là gì, ai là người đủ tư cách công nhận, thì không thấy ai chỉ ra. Trên thực tế, không có cái gọi là “đại học tiêu chuẩn quốc tế” chung cho tất cả các loại đại học, mà thực ra chỉ có những trường đại học có uy tín quốc tế mà chúng ta đang muốn học tập và gọi đó là đại học tiêu

(1) UNESCO, *International Standard Classification of Education*. Phân cấp giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế ISCED 1997, May 2006, Re-edition, www.uis.unesco.org/TEMPLATE/pdf

chuẩn quốc tế. Còn ở ta, người ta nói xây dựng đại học tiêu chuẩn quốc tế nhưng lại mời các tổ chức nước ngoài (như của Hà Lan, Hoa Kỳ) chứ không phải các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế kiểm định. Phải chăng chúng ta đang nhầm lẫn giữa khái niệm “quốc tế” với “nước ngoài”? Mà khái niệm “quốc tế” hay “nước ngoài” ở đây cũng thường được đồng nhất với “phương Tây”, đặc biệt là với “Hoa Kỳ”, mà ít khi nhắc đến các nước có quan hệ truyền thống với ta như Nga, Đông Âu. Trong khi đó trên thực tế chưa có tổ chức nào trên thế giới khẳng định Hoa Kỳ là đại diện cho quốc tế!

Trong dự thảo Chiến lược giáo dục 2009-2020, chúng ta đang chủ trương dạy tiếng Anh liên tục cho học sinh từ lớp 3 đến đại học; từ năm 2010 dạy song ngữ Anh - Việt ở một số môn học từ cuối cấp trung học cơ sở, bắt đầu ở một số địa phương và cơ sở giáo dục có điều kiện với quy mô tăng dần trong những năm tiếp theo; đối với giáo dục đại học, thực hiện giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh ở một số trường đại học từ năm 2008 với quy mô và số môn học tăng dần trong những năm tiếp theo. Một trong những quy định về tiêu chuẩn giáo sư là phải có trình độ giao tiếp được bằng tiếng Anh. Phải chăng tiếng Anh là một “chuẩn quốc tế” mà chúng ta đang theo đuổi?

Đúng là tiếng Anh rất có ích trong công cuộc hội nhập quốc tế hiện nay. Tuy nhiên, các nhà hoạch định chính sách và quản lý hãy tham khảo ý kiến của UNESCO về đa dạng văn hóa trước khi thông qua những chiến lược quan trọng như thế này. Trong đa dạng văn hóa chúng ta không thể không nói đến đa dạng ngôn ngữ, một thách thức cũng khá gây cản trở trong xã hội tri thức hiện nay. Ngôn ngữ là một phương tiện chuyển tải tri thức. Nhưng hiện tại, trong thời đại của toàn cầu hóa, hiện tượng hủy diệt các ngôn ngữ thiểu số đang gia tăng đến mức báo động. Mỗi một ngôn ngữ mất đi chính là một nền văn hóa bị mất đi, một kho tàng tri thức bị mất đi, một lối sống bị mất đi, và có thể là cả một đời sống tâm hồn bị mất đi!

Tuy nhiên, sự đa dạng ngôn ngữ cũng đang trở thành một thách thức mới cho xã hội tri thức trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Hiện tại, tiếng Anh đang chiếm vị trí thống trị trên In-ter-net. Và nhiều người cho rằng, việc thống nhất sử dụng tiếng Anh sẽ là

một điều thuận lợi cho việc tiếp cận tri thức trong không gian thực tại ảo. Thế nhưng, đây chính lại là một nguyên nhân góp phần làm gia tăng tình trạng cách biệt tri thức, và hiển nhiên là dẫn đến cách biệt xã hội: Sẽ có tình trạng là người biết tiếng Anh có được nhiều cơ hội hơn so với người không có điều kiện học tiếng Anh. Hơn nữa, trong các lĩnh vực khoa học nhân văn và trong văn hóa - nghệ thuật, một ngôn ngữ chung không thể chuyên tải được hết ý nghĩa văn hóa đặc thù của các ngôn ngữ cá biệt. Vì thế, cộng đồng quốc tế vẫn đang cố gắng khắc phục thách thức này.

Như vậy, khi tuyệt đối hóa một ngoại ngữ như tiếng Anh, chúng ta cần phải thận trọng tính đến hết các hậu quả mà điều đó có thể đem lại. Và qua những gì UNESCO phân tích và khuyến cáo, chúng ta có thể thấy, mặc dù tiếng Anh là một ngôn ngữ hữu ích trong công cuộc hội nhập hiện nay, nhưng chắc chắn trong quan niệm của UNESCO và của nhiều nước, nó không phải là một tiêu chuẩn quốc tế cho giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng.

Trên thực tế không có tiêu chuẩn về đại học quốc tế nói chung, mà chỉ có đại học có uy tín quốc tế. Vì thế có thể chấp nhận cách nói về việc xây dựng đại học “đẳng cấp quốc tế”. Tất nhiên trong số những người nói đến đại học đẳng cấp quốc tế không phải ai cũng phân biệt được “đẳng cấp” với “tiêu chuẩn”. Và, ngay cả đối với việc xây dựng đại học đẳng cấp quốc tế thì vấn đề đặt ra vẫn phải là: chúng ta sẽ phải lựa chọn mô hình đại học nào cho phù hợp với điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước, phù hợp với hệ thống phân cấp giữa giáo dục và nghiên cứu của nước ta, và nhất là phải đem lại hiệu quả thực tế đáp ứng yêu cầu phát triển con người và đất nước Việt Nam. Cụ thể là chúng ta sẽ lựa chọn mô hình đại học của Mỹ với truyền thống vừa là cơ sở đào tạo vừa làm thay chức năng nghiên cứu của một viện hàn lâm, hay là mô hình Nga, mô hình Pháp..., với truyền thống giáo dục chuyên sâu có sự hợp tác với các viện hàn lâm? Rõ ràng, khái niệm “đại học tiêu chuẩn/đẳng cấp quốc tế” vẫn là một khái niệm rất mơ hồ. Nếu cứ huyền hoặc với khái niệm đó thì chúng ta sẽ khó đạt được mục tiêu xây dựng một nền giáo dục Việt Nam tiên tiến và phù hợp với văn hóa dân tộc của nước nhà. □